

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG
TRÌNH THỦY LỢI TỈNH NINH BÌNH**
MST: 2700338398

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101/BC-CTKTCTTL

Ninh Bình, ngày 24 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

Năm báo cáo: Năm 2019

*(Theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ
về công bố thông tin Doanh nghiệp nhà nước)*

**1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước
(2016-2018):**

a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

Sản phẩm dịch vụ công ích của Công ty là diện tích tưới nước, tiêu nước, cấp nước cho sản xuất nông nghiệp; tiêu thoát nước khu vực nông thôn, đô thị trừ vùng nội thị. Công ty thực hiện ký kết hợp đồng, nghiệm thu đúng, đủ về diện tích và biện pháp phục vụ; đảm bảo chất lượng tưới nước, không để nước mặn vào đồng; phục vụ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp, thực hiện tốt công tác phòng chống hạn, úng, bão, lũ, đã giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch tài chính được UBND tỉnh giao.

Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Ha	89.715,3	89.008,9	88.529,3	167.540,9
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	89,0	90,3	93,9	93,2
3	Lợi nhuận trước thuế	-	3,00	0,17	1,16	0,95
4	Nộp ngân sách	-	0,826	0,297	0,49	
5	Đầu tư phát triển	-	42	26	17	
-	Nguồn ngân sách	-	14,3	7,5	2	
-	Vốn khác	-	27,7	18,5	15	
6	Tổng số lao động	Người	697	675	658	689
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	33,22	33,72	37,82	39,0
-	Quỹ lương quản lý	-	0,82	0,82	0,82	0,76
-	Quỹ lương lao động	-	32,4	32,9	37,0	38,24

b. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Tổng giá trị vốn đầu tư kế hoạch	Thời gian khởi công, hoàn thành	Giá trị TS đã hình thành và đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	Kiên cố hóa kênh tưới trạm bơm Khánh Ninh	3,6	2015-2017	3,3	
2	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Khánh Ninh	4,9	2015-2017	4,7	
3	Trụ sở làm việc Chi nhánh huyện Yên Mô	7,6	2016-2017	7	
4	Trụ sở làm việc Chi nhánh huyện Nho Quan	5,6	2016-2017	5,5	
5	Sửa chữa, kiên cố hóa kênh tưới trạm bơm Hữu Thường	2,5	2017	2,3	
6	Kiên cố hóa kênh tưới trạm bơm Đồng Ân	5	2017-2018	4,8	
7	Sửa chữa, nâng cấp công TH3	3	2018	2,8	
8	Kiên cố hóa kênh tưới phía bắc TB Liễu Tường	4	2018	3,6	
9	Nạo vét, kiên cố hóa kênh nhánh phía tây sông Chất Thành	7,4	2017-2019	7,3	
10	Kiên cố hóa kênh tưới phía nam TB Liễu Tường	4,9	2018-2019	4,6	
11	Nâng cấp TB Công Mới	13,5	2015-2019	10,9	
12	Nâng cấp TB Lạc Hiền	6,6	2018-2019	5,8	

Các dự án được đầu tư qua nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp và nguồn vốn chủ sở hữu (nguồn vốn khấu hao tài sản cố định tái đầu tư). Thời gian đảm bảo tiến độ so với kế hoạch được duyệt và thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

c. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

Đặc thù ngành nghề sản xuất của Công ty là hoạt động thường xuyên ổn định trong lĩnh vực cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích. Thay đổi chủ yếu trong 03 năm là giảm diện tích tưới, tiêu, cấp nước; nguyên nhân do nhà nước thu hồi đất tái định cư, đấu giá quyền sử dụng đất, thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng; giảm do cắt đất thực hiện việc dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng thực hiện chương trình nông thôn mới và chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

d. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh:

* Thuận lợi:

- Cơ chế chính sách của Nhà nước ngày càng hoàn thiện, tạo ra hành lang pháp lý thông thoáng thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

- Hoạt động Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi những năm qua luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở ban ngành và sự phối hợp chặt chẽ, giúp đỡ tạo điều kiện của UBND các huyện, thành phố trong tỉnh.

- Những năm qua Công ty được các cấp, các ngành quan tâm cấp kinh phí dịch vụ công ích thủy lợi kịp thời, cấp hỗ trợ tiền điện, tiền sửa chữa công trình. Các địa phương đã phối hợp điều tiết nước tốt nên đã hạn chế tình trạng mất nước, giảm chi phí sản xuất kinh doanh, là điều kiện thuận lợi cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

- Cán bộ công nhân viên của Công ty có năng lực chuyên môn cao, trình độ tay nghề tốt, luôn yên tâm, tin tưởng gắn bó trách nhiệm với đơn vị.

* Khó khăn:

- Kê khai chi tiết diện tích, biện pháp tiêu thoát nước các khu công nghiệp, cụm công nghiệp gặp nhiều khó khăn do có nhiều doanh nghiệp nước ngoài, việc tiếp cận với các doanh nghiệp nước ngoài để ký xác nhận mất nhiều thời gian do họ chưa hiểu về Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn; có những doanh nghiệp nước ngoài không hợp tác kê khai, một số doanh nghiệp đã phá sản... dẫn đến tiến độ thực hiện kê khai chậm.

- Hiện tượng vi phạm Luật thủy lợi ngày càng phức tạp như: người dân lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình, phá hoại, trộm cắp thiết bị công trình thủy lợi; ý thức người dân chưa cao còn đổ rác bừa bãi xuống lòng kênh làm ô nhiễm môi trường, gây khó khăn cho công tác điều tiết nước, chi phí cho khơi thông dòng chảy và vận chuyển rác thải lớn, công nhân vớt rác làm thay nhiệm vụ của dịch vụ môi trường.

- Nhiều công trình thủy lợi của Công ty hiện đang quản lý được xây dựng cách đây nhiều năm, thiết kế kỹ thuật là tưới, tiêu cho lúa cây bằng mạ dài, do vậy công trình không đáp ứng được yêu cầu tưới tiêu khi chuyển sang biện pháp cây lúa bằng gieo sạ, chi phí cho việc bơm nước cho gieo sạ lớn.

- Diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp do sự phát triển các khu công nghiệp; đô thị hóa ngày càng nhiều. Mặt khác hiệu quả từ việc sử dụng đất nông nghiệp không cao, dẫn đến người nông dân bỏ canh tác, nên doanh thu của doanh nghiệp ngày càng giảm.

- Việc áp mức giá tối đa của Quyết định số 1050a/2018/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính, chưa đảm bảo tính đúng, tính đủ theo định mức và các quy định về chế độ chính sách của Nhà nước (do các yếu tố chi phí ngày một tăng như tiền điện, tiền lương, giá nguyên vật liệu phục vụ sản xuất...).

- Các quy định về chính sách tiền lương của Nhà nước chưa đồng nhất do khi xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch (tính theo mức lương cơ sở) và quỹ tiền lương thực hiện (tính theo mức lương tối thiểu vùng), do đặc thù hoạt động của Công ty rộng khắp trong toàn tỉnh nên khi thanh toán tiền lương của người lao động giữa các vùng trong Công ty có sự chênh lệch lớn.

đ. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Thực hiện tốt các hoạt động công ích. Tối đa hóa lợi nhuận của Công ty. Bảo toàn và phát triển vốn của Chủ sở hữu. Đảm bảo việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động, hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác được giao.

Tiếp tục đổi mới nâng cao năng lực quản lý, điều hành, ý thức, trách nhiệm và tăng năng suất của người lao động; tăng cường sự tham gia quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi của người dân; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; tranh thủ sự ủng hộ, tạo điều kiện của các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố; có các giải pháp về tài chính, sản xuất, công nghệ kỹ thuật, nguồn nhân lực, quản lý và điều hành.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không

Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo. /*th*

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và đầu tư (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính (báo cáo);
- Sở KH và ĐT (báo cáo);
- Công khai tại website Công ty;
- Lưu TV, VT.



Nguyễn Hồng Khang